TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 312/2019/QĐST–HNGĐ	*Châu Thành, ngày 06 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Bình**.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1.** Ông Hoàng Đình Ngân

2. Ông Thái Văn Lộc

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Minh H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ 8, ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh

Bị đơn: Chị Phan Thị N, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ 8, ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1957. Địa chỉ: Tổ 22, ấp H, xã D, huyện C, tỉnh Tây Ninh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Minh H và Chị Phan Thị N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Phan Thị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Phạm Thị Như H, sinh ngày 16/5/2005. Anh H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng từ tháng 8/2019 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân Sự 2015.

Sau khi ly hôn Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Tài sản chung: Anh H và Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Nợ chung: Anh H, Chị N và Bà S thống nhất tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án lý hôn này nên không xem xét.

Về án phí: Anh Phạm Minh H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 300.000 đồng, tổng cộng hai khoản là 600.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019376 ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án huyện C. Anh H còn phải nộp số tiền 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.C;
- THADS H.C;
- Lưu tập án ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thanh Bình